

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 09/4/2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hiền

Ông Vũ Văn Chuyển

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị ThA Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 29/3/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đức A, sinh ngày: 30/6/1987; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 12, xã PH, thị xã PT, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Bố đẻ: Trần Bá H- sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Tạ Thị L, sinh năm 1960; A, chị, em ruột: Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1987; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2020, ngày 01/01/2021 khởi tố bị can và ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại xã PH, thị xã PT, tỉnh PT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 50 phút ngày 30/12/2020 tại khu vực bên đồ Đức Bắc, thuộc khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố VT, tỉnh PT. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh PT đang làm nhiệm vụ đã phát hiện Trần Đức A- sinh năm 1987, trú tại khu 12, xã PH, thị xã PT, tỉnh PT đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngay tại chỗ A tự giác giao nộp 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 04 gói giấy đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong 04 gói giấy đều có chứa chất bột cục màu trắng. A

khai nhận là ma túy của A, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Ngoài ra còn thu giữ của A 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xA đã cũ kèm sim trong máy, số sim 0325.000.720, số imei: 868066044639799 và số tiền VNĐ 4.400.000đồng.

Xét vụ việc thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố VT. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh PT đã chuyển hồ sơ cùng đối tượng đến Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố VT giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố VT ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của A. Tại bản Kết luận giám định số 114/KLGD ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh PT kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng được niêm phong trong bì giấy gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,370gam, loại: Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong DA mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.”

Hoàn lại đối tượng giám định 0,198 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc ma túy, A khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, nên khoảng 13giờ 30 phút ngày 30/12/2020 khi A đang ở khu vực bến đò Đức Bắc, thuộc khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố VT, tỉnh PT. A một mình đi xe ôm của một người không quen biết đến khu vực Bệnh viện huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Khi gần đến nơi A bảo người xe ôm đứng đợi, còn A tiếp tục đi bộ được một đoạn thì gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), A hỏi mua của người này 800.000đồng tiền ma túy được 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 04 gói giấy đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong 04 gói giấy đều có chứa chất bột cục màu trắng. Có được ma túy A cầm ở tay phải và tiếp tục đi xe ôm về bến đò Đức Bắc, thuộc khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố VT, tỉnh PT để tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xA đã cũ số imei: 868066044639799 và số tiền VNĐ 4.000.000đồng. Cơ quan điều tra xác minh, xác định: chiếc điện thoại di động là của chị Nguyễn Thị Nga, vợ Trần Đức A mua ngày 07/12/2020 tại Công ty cổ phần thể giới di động (thể hiện tại hóa đơn giá trị gia tăng); Số tiền 4.000.000đồng, ngày 30/12/2020 chị Nga đã đưa cho A nhờ mua nắm hương về bán. Do vậy, ngày 26/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho chị Nguyễn Thị Nga.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKSVT ngày 22 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT truy tố bị cáo Trần Đức A về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức A từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 01/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo.

* *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 114/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT hoàn trả và 01 sim điện thoại (Sim số 0325000720) thu giữ của bị cáo.

* *Về án phí:* Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh PT, Cơ quan điều tra - Công an thành phố VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vật chứng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 14 giờ 50 phút ngày 30/12/2020 tại khu vực bến đò Đức Bắc, thuộc khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố VT, tỉnh PT. Trần Đức A có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,370gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh PT phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đức A đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi nêu trên của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có mẹ đẻ được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc loại tội phạm nghiêm trọng nên cần xử phạt hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có tài sản bị thu giữ là số tiền 400.000 đồng. Nên áp dụng khoản 5 điều 249 của Bộ luật hình sự, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với người đàn ông A khai đã bán ma túy cho A và người đàn ông lái xe ôm đã chở A đi mua ma túy. Do A không biết tên tuổi cụ thể của hai người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ để xử lý là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Ma túy là vật mà Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Vì vậy, Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 114/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT hoàn trả sau giám định bên trong có 0,198 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là phù hợp.

- Đối với 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xA đã cũ số imei: 868066044639799 và số tiền VNĐ 4.000.000đồng. Cơ quan điều tra xác minh, xác định: chiếc điện thoại di động là của chị Nguyễn Thị Nga, vợ Trần Đức A mua ngày 07/12/2020 tại Công ty cổ phần thể giới di động (thể hiện tại hóa đơn giá trị gia tăng); Số tiền 4.000.000đồng, ngày 30/12/2020 chị Nga đã đưa cho A

nhờ mua nắm hương về bán. Do vậy, ngày 26/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho chị Nguyễn Thị Nga là phù hợp cần xác nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố VT, tỉnh PT tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

V× c,c lĩ tr^{an},

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức A 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 01/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Đức A.

(Theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000008 ngày 24/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT).

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 114/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT hoàn trả sau giám định, bên trong có 0,198 gam chất bột cục màu trắng, 01 sim điện thoại (Sim số 0325000720) thu giữ của bị cáo Trần Đức A.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT).

Xác nhận ngày 26/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Nga 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xA đã cũ số imei: 868066044639799 và số tiền VNĐ 4.000.000đồng.

* Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đức A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP.VT;
- Công an tỉnh PT;
- Công an TP.VT;
- Sở Tư Pháp tỉnh PT;
- Chi cục THA TP.VT;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Luyến

- Luvu HS, AV.